

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 22
QUYỂN THỨ 533
HỘI THỨ BA

Phẩm
THÍ THẢY
Thứ 29 - 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:
Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình và thi thiết kia đều
rất ráo bất khả đắc, các Bồ-tát Ma-ha-tát vì ai nên
hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẩm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát
chỉ lấy thật tế làm lượng nên hành Bát-nhã Ba-la-
mật-đa sâu thẩm.

Thiện Hiện phải biết: Nếu hữu tình tế khác thật
tế ấy, thời các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng nên hành
Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẩm. Vì hữu tình tế

chẳng khác thật tế, vậy nên chúng Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vì chẳng hoại pháp thật tế an lập hữu tình khiến trụ thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu hữu tình tế tức là thật tế, vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì chẳng hoại pháp thật tế an lập hữu tình khiến trụ thật tế?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm an lập hữu tình khiến trụ thật tế, thời là an lập thật tế khiến trụ thật tế. Nếu an lập thật tế khiến trụ thật tế, thời là an lập tự tánh khiến trụ tự tánh. Nhưng lý chẳng nên an lập tự tánh khiến trụ tự tánh. Làm sao nói được các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì chẳng hoại pháp thật tế, an lập hữu tình khiến trụ thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Lý thật chẳng nên an lập thật tế khiến trụ thật tế. Cũng lại chẳng nên an lập tự tánh khiến trụ tự tánh. Nhưng các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm có phương tiện khéo léo nên năng an lập hữu tình khiến trụ thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế.

Như vậy, Thiện Hiện! Hữu tình tế cùng thật tế không hai không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ thật tế, mà năng chẳng hoại tướng thật tế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ bố thí. Các hữu tình kia trụ bố thí rồi, vì nói tướng bố thí thời trước giữa sau không sai khác, là khởi lời này: “Bố thí như thế thời trước giữa sau không chẳng đều không. Kê thí, kê nhận, quả thí sở đắc cũng lại đều không. Tất cả như thế với trong thật tế đều vô sở hữu trọn bất khả đắc, các người chớ chấp bố thí, kê thí, kê nhận, quả thí, thật tế mỗi khác. Nếu các người được chẳng chấp bố thí, kê thí, kê nhận, quả thí, thật tế mỗi mỗi có khác, sở tu phước thí thời đến cam lồ, được quả cam lồ tất đem cam lồ mà làm mé sau”.

Lại khởi lời này: “Các người thọ dụng sở tu phước thí đây chớ lấy sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chớ lấy nhãn xứ cho đến ý xứ. Chớ lấy sắc xứ cho

đến pháp xứ. Chớ lấy nhãn giới cho đến ý giới. Chớ lấy sắc giới cho đến pháp giới. Chớ lấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chớ lấy nhãn xúc cho đến ý xúc. Chớ lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chớ lấy địa giới cho đến thức giới. Chớ lấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chớ lấy các pháp theo duyên sanh ra. Chớ lấy vô minh cho đến lão tử. Chớ lấy Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chớ lấy nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chớ lấy chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chớ lấy khổ tập diệt đạo thánh đế. Chớ lấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chớ lấy bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chớ lấy không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chớ lấy tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Chớ lấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chớ lấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chớ lấy tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Chớ lấy năm nhãn, sáu thần thông. Chớ lấy Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chớ lấy đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Chớ lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Chớ lấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Chớ lấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chớ lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chớ lấy hạnh Bồ-tát Ma-

ha-tát. Chớ lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chớ lấy pháp hữu lậu và vô lậu. Chớ lấy pháp thế gian và xuất thế gian. Chớ lấy pháp hữu vi và vô vi.

Sở dĩ vì sao? Vì tất cả bồ thí, tánh bồ thí không. Tất cả kẻ thí, tánh kẻ thí không. Tất cả kẻ nhận, tánh kẻ nhận không. Tất cả quả thí, tánh quả thí không. Trong không, bồ thí kẻ thí kẻ nhận và các quả thí đều bất khả đắc. Vì có sao? Các pháp như thế tự tánh sai khác, đều rốt ráo không. Trong rốt ráo không, các pháp như thế bất khả đắc vậy. Do các pháp bất khả đắc đây nên các pháp bị lấy cũng bất khả đắc”.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ tịnh giới. Các hữu tình kia trụ tịnh giới rồi, lại nói lời này: “Ngày nay các người đối các hữu tình nên rất thương xót, là giết sanh mạng, nói rộng cho đến là tà kiến, tu hành chánh kiến. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh, các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người lại nên quán sát đúng lý pháp nào gọi sanh muốn hại mạng kia, lại bởi duyên nào mà hại mạng kia. Nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh bị tà kiến, muốn khởi tà

kiến, lại bởi duyên nào mà khởi tà kiến. Tất cả như thế tự tánh đều không”.

Thiện Hiện phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm trọn nên phương tiện khéo léo như thế, khéo năng thành thực các loại hữu tình, đem vô lượng môn vì thuyết bố thí và quả tịnh giới đều bất khả đắc, khiến biết bố thí và quả tịnh giới tự tánh đều không. Kia đã biết rõ sở tu bố thí và quả tịnh giới tự tánh không rồi, năng đối trong ấy chẳng sanh chấp trước. Do chẳng chấp trước, tâm không tán loạn. Không tán loạn nên năng phát diệu huệ. Nhờ diệu huệ đây, dứt hẳn tùy miên và các buộc rồi, vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.

Thiện Hiện phải biết: Đã thuyết như thế đều nương thế tục, chẳng nương thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Trong không, không có chút pháp khá được. Hoặc đã Niết-bàn, hoặc nay Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc kẻ Niết-bàn, hoặc do đây nên được vào Niết-bàn, tất cả như thế đều vô sở hữu, đều rốt ráo không. Tánh rốt ráo không tức là Niết-bàn, lìa đây không riêng thật pháp Niết-bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức

phương tiện khéo léo đây nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, rất sanh thương xót, phương tiện dạy răn, khởi lời nói này: “Các người ngày nay nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn điều phục nơi tâm, thọ hành an nhẫn. Pháp người đã giận tự tánh đều không, vì sao đối trong mà sanh giận dữ? Các người lại nên quán sát đúng lý: Ta do pháp nào mà sanh giận dữ? Ai hay giận dữ? Giận dữ với ai? Các pháp như vậy bản tánh đều không. Pháp bản tánh không chưa từng chẳng không. Tánh không như thế chẳng Như Lai làm, chẳng Bồ-tát làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Thanh văn làm, cũng chẳng rồng thần, nói rộng cho đến người phi người làm, cũng chẳng trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ làm. Các người lại nên quán sát đúng lý: Giận dữ như thế bởi đâu mà sanh, vì thuộc nơi ai, lại đối ai khởi, sẽ được quả nào, hiện được lợi gì? Là tất cả pháp này bản tánh đều không. Chẳng phải trong tánh không có đáng giận dữ, nên phải an nhẫn để tự nhiều ích lấy mình”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm trọn nên phương tiện khéo léo rất thắng, an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, lần hồi đem Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chỉ hiện khuyên dắt,

khen gắng vui mừng, khéo khiến an trụ mau năng chứng được.

Thiện Hiện phải biết: Đã thuyết như thế đều nương thế tục, chẳng nương thắng nghĩa. Sở dĩ vì sao? Vì trong bản tánh không năng đắc, sở đắc, thời đắc, xứ đắc đều chẳng thật có.

Thiện Hiện phải biết: Đầy gọi lý thật tế bản tánh không. Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn nhiều ích các loại hữu tình, nương lý thật tế bản tánh không đây hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng đắc hữu tình và thi thiết kia. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp là các hữu tình. Hữu tình là nên pháp bất khả đắc. Pháp và hữu tình đối đãi nhau an lập, nương thắng nghĩa mà nói tất cả đều không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây, thấy các hữu tình thân tâm lười nhác, lui mất tinh tiến, phương tiện khuyên dẫn khiến kia phát khởi thân tâm tinh tiến, tu các thiện pháp, khởi lời như vậy: “Các thiện nam tử! Rất nên tín thọ trong bản tánh không, không pháp lười nhác, không kẻ lười nhác, không xứ lười nhác, không thời lười nhác, không bởi pháp đây phát sanh lười nhác. Tất cả như thế đều bản tánh

không, chẳng vượt không lý. Các người nên phát thân tâm tinh tiến, xả các lười nhác, siêng tu thiện pháp.

Nghĩa là tu Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Hoặc tu năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Hoặc tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc tu tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Hoặc tu chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hoặc tu vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Nên siêng tinh tiến, chớ sanh lười nhác chịu khổ vô cùng.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này bản tánh đều không, không các chương ngại. Các người nên quán lý bản tánh không. Trong không chương ngại, không có pháp lười nhác, không kẻ lười nhác, duyên xứ thời đây cũng bất khả đắc”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, an lập hữu tình khiến trụ lý các pháp bản tánh không. Mặc dù khiến an trụ mà không hai tướng. Sở dĩ vì sao? Vì lý bản tánh không, không hai không riêng. Chẳng phải pháp không hai khá đối trong ấy mà tác hai tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nương bản tánh không, dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến siêng tu học, rằng nói lời này: “Các thiện nam tử! Người đối thiện pháp phải nên siêng tu học. Nếu khi tu Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai. Nói rộng cho đến nếu khi tu vô lượng vô biên các Phật pháp khác, đối các pháp này chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai. Sở dĩ vì sao? Các thiện nam tử! Các pháp như thế đều bản tánh không. Lý

bản tánh không chẳng nên suy nghĩ tướng hai chẳng hai”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, trọn nên phương tiện khéo léo thù thắng, hành hạnh Bồ-tát thành thực hữu tình. Các loại hữu tình đã thành thực rồi, tùy kia sở ưng lần hồi an lập hoặc khiến trụ quả Dự lưu, hoặc khiến trụ quả Nhất lai, hoặc khiến trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến trụ quả A-la-hán, hoặc khiến trụ Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến trụ các ngôi Bồ-tát Ma-ha-tát, hoặc khiến trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây, thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối các dục cảnh chẳng nhiếp các căn, phát khởi các nghiệp chẳng vắng lặng. Thấy rồi phương tiện dạy răn dạy trao khiến vào thắng định, rằng khởi lời này: “Các thiện nam tử, đến đây! Người nên tu tập thắng tam-ma-địa, chớ khởi tán loạn và tướng thắng định. Sở dĩ vì sao? Các pháp như thế bản tánh đều không. Trong bản tánh không, không có pháp khá được hoặc gọi tán loạn, hoặc gọi nhất tâm. Các người nếu năng trụ được

thắng định đây, sở tác thiện sự đều mau thành mãn, cũng tùy sở dục trụ bản tánh không. Những gì gọi là sở tác thiện sự? Là khởi nghiệp tịnh thắng thân ngữ ý, hoặc tu Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến hoặc tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp tịnh thắng như thế, do sức thắng định đều chóng thành mãn và tùy sở nguyện trụ bản tánh không”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, phương tiện khéo léo vì nhiều ích các hữu tình nên từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo cầu làm thiện lợi thường không gián đoạn. Vì muốn lợi vui các hữu tình, nên từ một nước Phật đến một nước Phật gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật lắng nghe Chánh pháp, xả thân thọ thân trải vô số kiếp cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở thời gian giữa trọn chẳng quên mất. Bồ-tát Ma-ha-tát này được đà-la-ni, căn thân ngữ ý thường không lui giảm.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này hằng khéo tu đủ Nhất thiết tướng trí, các hữu sở tác năng khéo suy lường. Do khéo tu đủ Nhất thiết tướng trí, các hữu sở tác năng khéo suy lường, đối tất cả đạo đều năng tu tập. Nghĩa là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc

giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo Như Lai, hoặc đạo thắng trời, hoặc đạo thắng người, hoặc đạo các Bồ-tát thắng thần thông. Bồ-tát Ma-ha-tát này do trụ đạo thần thông thù thắng, thường làm việc nhiều ích các hữu tình, dù phải lộn quanh qua các thú sanh tử nhiều kiếp mà thắng thần thông thường không lui giảm. Vì không lui giảm dị thực thần thông, hằng làm các việc thắng nhiều ích cho mình và người.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm trụ bản tánh không, phương tiện khéo léo năng khéo nhiều ích các loại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, từ sơ phát tâm trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Do sức phương tiện khéo léo đây nên trụ bản tánh không, thấy các hữu tình trí huệ mỏng kém, ngu si điên đảo gây các ác nghiệp, dạy răn dạy trao phương tiện dẫn vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nói lời như vậy: “Các thiện nam tử! Nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp bản tánh đều không. Các người nếu năng tu được Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, quán tất cả pháp bản tánh đều không, các sở tu

hành nghiệp thân ngữ ý đều tới cam lồ, được quả cam lồ tất đem cam lồ mà làm ngần mé sau.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp mặc dù bất khả đắc mà chỗ tu hành cũng chẳng lui mất. Vì có sao? Thiện nam tử! Lý bản tánh không chẳng tăng chẳng giảm. Trong bản tánh không, không pháp tăng giảm, không kẻ tăng giảm. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không chẳng có tự tánh, chẳng không tự tánh, là các phân biệt, tuyệt các hý luận, nên đối trong ấy không pháp tăng giảm, không kẻ tăng giảm, do đây sở tác cũng không lui mất. Vậy nên, các người nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, làm việc đáng làm”.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, phương tiện khéo léo dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trụ bản tánh không, tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này dạy răn dạy trao hữu tình như thế tu các nghiệp lành thường không biếng bỏ. Nghĩa là tự thường hành mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người thường hành mười thiện nghiệp đạo. Tự thường thọ trì năm giới cận sự, cũng khuyên người thường thọ trì năm

giới cận sự. Tự thường thọ trì tám giới cận trụ, cũng khuyên người thường thọ trì tám giới cận trụ. Tự thường thọ trì các giới xuất gia, cũng khuyên người thường thọ trì các giới xuất gia.

Tự thường tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng khuyên người thường tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tự thường tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng khuyên người thường tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tự thường tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng khuyên người thường tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tự thường tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người thường tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Tự thường an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng khuyên người thường an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tự thường an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng khuyên người thường an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Tự thường an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng khuyên người thường an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

**Tự thường tu hành tám giải thoát cho đến mười
biến xứ, cũng khuyên người thường tu hành tám
giải thoát cho đến mười biến xứ. Tự thường tu hành
các bậc Bồ-tát, cũng khuyên người thường tu hành
các bậc Bồ-tát. Tự thường tu hành đà-la-ni môn,
tam-ma-địa môn, cũng khuyên người thường tu
hành đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn.**

**Tự thường tu học năm nhãn, sáu thần thông;
cũng khuyên người thường tu học năm nhãn, sáu
thần thông. Tự thường tu học Như Lai mười lực cho
đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên
người thường tu học Như Lai mười lực cho đến
mười tám pháp Phật bất cộng. Tự thường tu học đại
từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng khuyên người thường
tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tự thường tu
học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng
khuyên người thường tu học pháp vô vong thất,
tánh hằng trụ xả. Tự thường tu học nhất thiết trí,
đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng khuyên
người thường tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí,
nhất thiết tướng trí. Tự thường tu học ba mươi hai
tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo; cũng khuyên người
thường tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi
tùy hảo.**

**Tự thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí
Độc giác Bồ-đề, mà chẳng trụ quả Dự lưu cho đến**

Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người thường phát khởi trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Tự thường phát khởi các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng khuyên người thường phát khởi các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Tự thường phát khởi đạo chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng khuyên người thường phát khởi đạo chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, tự tu nghiệp lành thường không biếng bỏ, dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến tu nghiệp lành, thường không biếng bỏ.

Thiện Hiện! Đây gọi các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, do sức phương tiện khéo léo đây nên an lập hữu tình khiến trụ thật tế mà chẳng năng hoại tướng thật tế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, trong bản tánh không hữu tình và pháp đều bất khả đắc. Bởi vậy trong đây cũng không phi pháp, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao vì các hữu tình cầu mau chứng Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói, các pháp sở hữu đều bản tánh không. Trong bản tánh không hữu tình và pháp đều bất khả đắc, bởi với trong ấy cũng không phi pháp.

Thiện Hiện phải biết: Nếu tất cả pháp bản tánh chẳng không, các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng ưng an trụ lý bản tánh không, cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí, vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không. Bởi tất cả pháp đều bản tánh không, vậy nên các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, trụ lý tất cả pháp bản tánh không, cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí, vì nhiều ích hữu tình thuyết pháp bản tánh không. Những các pháp nào bản tánh đều không mà các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thật biết rõ bản tánh không rồi, trụ bản tánh không vì kia thuyết pháp?

Thiện Hiện phải biết: Sắc cho đến thức đều bản tánh không. Nhãn xứ cho đến ý xứ đều bản tánh không. Sắc xứ cho đến pháp xứ đều bản tánh không. Nhãn giới cho đến ý giới đều bản tánh không. Sắc giới cho đến pháp giới đều bản tánh không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều bản tánh không. Nhãn xúc cho đến ý xúc đều bản tánh không. Nhãn

xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều bản tánh không.

Địa giới cho đến thức giới đều bản tánh không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều bản tánh không. Các pháp theo duyên sanh ra đều bản tánh không. Vô minh cho đến lão tử đều bản tánh không. Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều bản tánh không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều bản tánh không. Chơn như cho đến bất tư nghì giới đều bản tánh không. Khổ tập diệt đạo thánh đế đều bản tánh không. Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều bản tánh không. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đều bản tánh không. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều bản tánh không. Tám giải thoát cho đến mười bốn xứ đều bản tánh không.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều bản tánh không. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều bản tánh không. Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn đều bản tánh không. Năm nhãn, sáu thần thông đều bản tánh không. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều bản tánh không. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều bản tánh không. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đều bản tánh không.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều bản tánh không. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đều bản tánh không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều bản tánh không. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát đều bản tánh không. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều bản tánh không. Dứt hẳn tất cả phiền não tập khí sở tri nói nhau đều bản tánh không. Nhất thiết trí trí đều bản tánh không.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thật biết rõ sắc thấy năm uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí bản tánh không rồi, trụ bản tánh không, vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tánh nội không bản tánh chẳng không, cho đến tánh vô tánh tự tánh không bản tánh chẳng không, thời các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng ưng vì các hữu tình thuyết tất cả pháp bản tánh đều không. Nếu khởi thuyết này bèn làm hoại bản tánh không. Nhưng lý bản tánh không chẳng thể hoại, chẳng thường chẳng đoạn. Sở dĩ vì sao? Lý bản tánh không không phương không xứ, không từ đâu đến, cũng không đi đâu. Không lý như thế cũng gọi pháp trụ. Trong đây không pháp không tự

không tán, không giảm không tăng, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, là tánh bản sở trụ tất cả pháp.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong ấy cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí. Chẳng thấy có pháp có sở cầu chứng, chẳng thấy có pháp không sở cầu chứng, vì tất cả pháp đều vô sở trụ, nên gọi pháp trụ. Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ trong đây hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng thấy có pháp năng làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại, bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng sanh nghi ngờ, nên chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát trụ trong tất cả pháp bản tánh không, quán bản tánh không đều vô sở đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến tri giả, kiến giả và thi thiết kia đều bất khả đắc. Sắc cho đến thức và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhãn xứ cho đến ý xứ và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Sắc xứ cho đến pháp xứ và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhãn giới cho đến ý giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Sắc giới cho đến pháp giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhãn thức

giới cho đến ý thức giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhân xúc cho đến ý xúc và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Địa giới cho đến thức giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Các pháp theo duyên sanh ra và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Nội không cho đến vô tánh tự tánh không và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tư nghì giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Khổ tập diệt đạo thánh đế và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Đà-la-ni môn,

tam-ma-địa môn và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Năm nhãn, sáu thần thông và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp hữu lậu, vô lậu và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp thế gian, xuất thế gian và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp hữu vi, vô vi và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện phải biết: Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí-sô, Bí-sô-ni, cận sự nam, cận sự nữ. Giả sử Hóa Phật sống lâu một kiếp hoặc một kiếp hơn, vì bốn chúng hóa tuyên nói Chánh pháp. Nơi ý hiểu sao? Hóa chúng như thế và có năng được hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc được ký bất thối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Sở dĩ vì sao? Vì các hóa chúng này đều không thật sự. Chẳng phải pháp không thật có thể được ký Bất thối chuyển.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, đều bản tánh không, trọn không thật sự. Với trong, những Bồ-tát Ma-ha-tát nào, vì những hữu tình nào, thuyết những pháp gì khá khiến chúng được hoặc quả Dự lưu cho đến hoặc được ký Bất thối chuyển?

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát mặc dù vì hữu tình tuyên nói không pháp mà các hữu tình thật bất khả đắc. Vì thương xót kia đọa pháp điên đảo nên cứu vớt khiến trụ pháp không điên đảo. Pháp không điên đảo ấy là không phân biệt, không phân biệt ấy không điên đảo vậy. Nếu có phân biệt thì có điên đảo, vì đẳng lưu kia vậy.

Thiện Hiện phải biết: Điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong không điên đảo, không ngã hữu tình nói rộng cho đến tri giả kiến giả. Cũng không sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cho đến cũng không ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo.

Thiện Hiện phải biết: Vô sở hữu đây tức bản tánh không. Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm an trụ trong đây thấy

các hữu tình đọa tướng điên đảo, phương tiện khéo léo khiến được giải thoát, là khiến giải thoát không ngã tướng ngã, nói rộng cho đến không kể tri kiến tướng kể tri kiến. Cũng khiến giải thoát không sắc tướng sắc, nói rộng cho đến không tám mươi tùy hảo tướng tám mươi tùy hảo. Cũng khiến giải thoát năm thủ uẩn thấy các pháp hữu lậu. Cũng khiến giải thoát bốn niệm trụ thấy các pháp vô lậu. Sở dĩ vì sao? Vì bốn niệm trụ thấy các pháp vô lậu chẳng như thắng nghĩa không sanh không diệt, không tướng không vi, không hý luận, không phân biệt, vậy nên cũng phải giải thoát pháp kia. Chơn thắng nghĩa ấy tức bản tánh không. Bản tánh không đây tức Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật đã chứng.

Thiện Hiện phải biết: Trong đây không ngã cho đến kiến giả khá được. Cũng không sắc uẩn cho đến thức uẩn khá được. Cũng không nhãn xứ cho đến ý xứ khá được. Cũng không sắc xứ cho đến pháp xứ khá được.

Cũng không nhãn giới cho đến ý giới khá được. Cũng không sắc giới cho đến pháp giới khá được. Cũng không nhãn thức giới cho đến ý thức giới khá được. Cũng không nhãn xúc cho đến ý xúc khá được. Cũng không nhãn xúc làm duyên sanh ra các

thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khá được.

Cũng không địa giới cho đến thức giới khá được. Cũng không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên khá được. Cũng không các pháp theo duyên sanh ra khá được. Cũng không vô minh cho đến lão tử khá được. Cũng không Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa khá được. Cũng không nội không cho đến vô tánh tự tánh không khá được. Cũng không chơn như cho đến bất tư nghì giới khá được. Cũng không khổ tập diệt đạo thánh đế khá được. Cũng không bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi khá được. Cũng không bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định khá được. Cũng không không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khá được. Cũng không tám giải thoát cho đến mười biến xứ khá được.

Cũng không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khá được. Cũng không Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa khá được. Cũng không đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn khá được. Cũng không năm nhãn, sáu thần thông khá được. Cũng không Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khá được. Cũng không đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả khá được. Cũng không pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả khá được.

Cũng không nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khá được. Cũng không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề khá được. Cũng không các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khá được. Cũng không ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo khá được.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà chỉ vì các pháp bản tánh không, nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bản tánh không này thời trước giữa sau thường bản tánh không, chưa lúc nào chẳng không. Các Bồ-tát Ma-ha-tát trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa, vì muốn giải thoát các loại hữu tình chấp tướng hữu tình và tướng pháp, nên hành đạo tướng trí. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành đạo tướng trí tức hành tất cả đạo là đạo Thanh văn hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo Như Lai.

Thiện Hiện phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả đạo được viên mãn rồi, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lưu lại các hạnh sống lâu, tới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng khiến mắt Phật thường chẳng đứt hoại. Mắt Phật là gì? Là bản tánh không. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại trụ mười phương cõi, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp,

không chẳng đều dùng bản tánh không đây mà làm mất Phật.

Thiện Hiện phải biết: Tất không chư Phật là bản tánh không mà ra đời được. Chư Phật ra đời không chẳng đều thuyết nghĩa bản tánh không. Hữu tình được hóa cần nghe Phật thuyết nghĩa bản tánh không, mới vào Thánh đạo được quả Thánh đạo. Nếu là bản tánh không, không riêng có phương tiện nào khác.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, nên chính an trụ lý bản tánh không, tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa và các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Nếu chính an trụ lý bản tánh không tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa và các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, quyết chẳng lui mất Nhất thiết trí trí, thường năng nhiều ích tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát rất lạ hiếm có, mặc dù hành tất cả pháp bản tánh đều không, mà đối bản tánh không thường không mất hoại. Nghĩa chẳng chấp sắc thọ tưởng hành thức khác bản tánh không, cho đến chẳng chấp chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các Bồ-tát Ma-ha-tát rất lạ hiếm có, mặc dù hành tất cả pháp đều bản tánh không, mà đối bản tánh không thường không mất hoại.

Thiện Hiện phải biết: Sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tức là bản tánh không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc; sắc chẳng bản tánh không, bản tánh không chẳng sắc. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khác bản tánh không, bản tánh không khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng bản tánh không, bản tánh

**không chẳng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-
đề ấy, thời các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã
Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng nên quán tất cả pháp
đều bản tánh không, cũng chẳng nên năng chứng
được Nhất thiết trí trí.**

**Thiện Hiện phải biết: Vì sắc chẳng khác bản
tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc
tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc.
Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề
chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng
khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chư
Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tức là bản tánh
không, bản tánh không tức là chư Phật Vô thượng
Chánh đẳng Bồ-đề. Nên các Bồ-tát Ma-ha-tát khi
hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, quán tất cả
pháp đều bản tánh không mà năng chứng được
Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì là bản tánh
không, không có một pháp là thật là thường, khá
hoại khá đoạn. Trong bản tánh không, cũng không
một pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Chỉ
bởi các đấng ngu mê làm điên đảo khởi tưởng riêng
khác, nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh không,
cho đến phân biệt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng
Bồ-đề khác bản tánh không. Vì các đấng ngu này
phân biệt các pháp cùng bản tánh không có sai
khác, nên chẳng như thật biết sắc, chẳng như thật**

biết thọ tướng hành thức. Bởi chẳng biết nên bèn chấp trước sắc, chấp trước thọ tướng hành thức. Bởi chấp trước nên mới đối sắc chấp ngã ngã sở, đối thọ tướng hành thức chấp ngã ngã sở. Bởi vọng chấp nên mắc vật trong ngoài, thọ thân sau sắc thọ tướng hành thức. Do đây chẳng năng giải thoát được các thú sanh lão bệnh tử rầu buồn khổ não, qua lại ba cõi xoay quanh không cùng. Bởi nhân duyên đây, các Bồ-tát Ma-ha-tát trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng chấp thọ sắc, cũng chẳng hoại sắc hoặc không hoặc chẳng không. Cho đến chẳng chấp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc không hoặc chẳng không. Sở dĩ vì sao? Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, rằng đây là sắc đây là không. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rằng đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đây là không.

Ví như hư không chẳng hoại hư không. Cõi hư không trong chẳng hoại cõi hư không ngoài, cõi hư không ngoài chẳng hoại cõi hư không trong. Như vậy, Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc. Cho đến chư Phật Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh, chẳng thể phân biệt rằng đây là không, đây là chẳng không, vì tất cả pháp đều bản tánh không. Trong bản tánh không, không có phân biệt vậy.

--- o0o ---